

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 12 năm học 2020 - 2021 (Đợt 2)

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký			Điểm xét tuyển		
			Nam	Nữ							Đơn vị đăng ký dự tuyển (trường)	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	
1	Q12_074	Nguyễn Thị Thanh Hiệp			Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		2/23/6 phường Thanh Xuân, Quận 12, TP.HCM	Mầm non Bông Sen	Giáo viên mầm non	76		76	
2	Q12_044	Đoàn Thị Thanh Tuyền			Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh A	B		44/4 Khu phố 3, phường Thới An, Quận 12, TP.HCM	Mầm non Hòa Đào	Giáo viên mầm non	77.5		77.5	
3	Q12_009	Nguyễn Thị Ngọc Thùy			Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		32/27 Khu phố 2, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, TP.HCM	Mầm non Hòa Đào	Giáo viên mầm non	75.5		75.5	
4	Q12_087	Nguyễn Thị Kim Thoa			Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A		5/31B Ấp 1, xã Đồng Thạnh, huyện Hóc Môn, TP.HCM	Mầm non Hòa Đỗ Quyền	Giáo viên mầm non	87.5		87.5	
5	Q12_063	Nguyễn Ngọc Minh Tâm			Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh A	UDCNTT nâng cao		Ấp 1, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Mầm non Hòa Đỗ Quyền	Giáo viên mầm non	87		87	
6	Q12_088	Nguyễn Thị Diễm Thu			Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh A	B		238A phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP.HCM	Mầm non Hòa Đỗ Quyền	Giáo viên mầm non	76.5		76.5	
7	Q12_060	Nguyễn Thị Huyền Trân			Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		193M Khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP.HCM	Mầm non Hòa Đỗ Quyền	Giáo viên mầm non	73.5		73.5	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ							Đơn vị đăng ký dự tuyển (trường)	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	
8	Q12_030	Nguyễn Thanh Thủy		22/09/1987	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh B	B		4/104 Khu phố 1, phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP HCM	Mầm non Hòa Đỗ Quyển	Nhân viên Văn thư	85.5		85.5	
9	Q12_121	Nguyễn Thị Xuân Hiền		24/10/1985	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Cao đẳng tiếng Anh	UDCNTT cơ bản		41/59/29 Ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP HCM	Mầm non Hòa Phong Lan	Giáo viên mầm non	89		89	
10	Q12_005	Nguyễn Thị Thủy		03/03/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		514 Phạm Văn Bạch, Phường 12, quận Gò Vấp, TP HCM	Mầm non Hòa Phong Lan	Giáo viên mầm non	82.5		82.5	
11	Q12_086	Đinh Thị Bích Thủy		20/02/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		193/3 Khu phố 6, phường Thới An, Quận 12, TP HCM	Mầm non Hòa Phong Lan	Giáo viên mầm non	81		81	
12	Q12_140	Trần Thị Khiên		10/02/1980	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	B		17-19 Công Hòa, Phường 13, quận Tân Bình, TP HCM	Mầm non Hòa Phong Lan	Giáo viên mầm non	77.5		77.5	
13	Q12_013	Phù Thị Hoa		01/01/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		1029 Tinh lộ 10, phường Tân Tào, quận Bình Tân, TP HCM	Mầm non Hòa Phong Lan	Giáo viên mầm non	75.5		75.5	
14	Q12_010	Trương Thị Tường Vi		27/01/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	A		2E/5 HT31, Tổ 15, Khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP HCM	Mầm non Hòa Phong Lan	Giáo viên mầm non	71		71	
15	Q12_014	Trần Thị Kiều Dung		20/02/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Cao đẳng tiếng Anh	A		95/101 Trương Vĩnh Ký, Phường 12, quận Tân Bình, TP HCM	Mầm non Hòa Mĩ 2	Giáo viên mầm non	88		88	
16	Q12_076	Lê Thị Văn Hôn		16/03/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		40/92 TX40, Khu phố 3, phường Thạnh Xuân, Quận 12, TP HCM	Mầm non Mai Vàng	Giáo viên mầm non	80		80	
17	Q12_023	Bùi Thị Hồng Liên		12/07/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		thôn Phước Lộc, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	Mầm non Mai Vàng	Giáo viên mầm non	80		80	

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Điểm xét tuyển			Ghi chú	
			Nam	Nữ							Đơn vị đăng ký dự tuyển (trường)	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng cộng		
18	Q12_006	Vương Thị Thu Thanh		17/08/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh B	B		thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Mầm non Ngọc Lan	Giáo viên mầm non	87		87		
19	Q12_071	Phạm Thị Mỹ Linh		07/10/1987	Trung cấp	Hành chính văn thư	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		84/25 Tô 18, Khu phố 2, phường Tân Thới Nhứt, Quận 12, TP.HCM	Mẫu giáo Sơn Ca 1	Nhân viên Văn thư	75.5		75.5		
20	Q12_117	Cao Thị Diễm Trinh		05/05/1993	Dại học	Giáo dục mầm non	Tiếng Anh A2	A		8C Quốc lộ 22, phường Trưng Mỹ Tây, Quận 12, TP.HCM	Mầm non Sơn Ca 6	Giáo viên mầm non	79.5		79.5		
21	Q12_019	Phạm Anh Tuấn	21/04/1991		Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B1	Cao đẳng		37/12/2 đường TT14, Khu phố 4, phường Tân Thới Nhứt, Quận 12, TP.HCM	Tiêu học Nguyễn Du	Nhân viên Công nghệ thông tin	77		77		
22	Q12_020	Đinh Lê Thủy		24/02/1987	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh C	B		44/5/22/8 phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM	Tiêu học Nguyễn Du	Nhân viên Thư viện	76		76		
23	Q12_126	Trương Thị Minh Trí		10/07/1987	Dại học	Sư phạm Âm nhạc	Tiếng Anh B	A		ấp An Thạnh, xã An Bình An, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Tiêu học Nguyễn Du	Giáo viên tiêu học môn Âm Nhạc	68		68		
24	Q12_042	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		25/04/1996	Dại học	Giáo dục tiểu học	TOEIC 465	UDCNTT cơ bản		31/5 Khu phố 1, thị trấn Hóc Môn, Hóc Môn, TP.HCM	Tiêu học Nguyễn Thái Bình	Giáo viên tiêu học dạy nhiều môn	86.5		86.5		
25	Q12_070	Nguyễn Thị Bích Hoa		06/05/1991	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		558/66/8 Bình Quới, phường Thanh Đa, quận Bình Thạnh, TP.HCM	Tiêu học Nguyễn Thái Bình	Giáo viên tiêu học dạy nhiều môn	85		85		
26	Q12_041	Nguyễn Ngọc Thiên Kim		02/08/1993	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		1660 Quốc Lộ 1A, phường Thới An, Quận 12, TP.HCM	Tiêu học Nguyễn Thái Bình	Giáo viên tiêu học dạy nhiều môn	79.5		79.5		
27	Q12_058	Nguyễn Thị Hồng Lương		20/07/1995	Dại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		2/1 Tô Kỵ, Khu phố 2, phường Trưng Mỹ Tây, Quận 12, TP.HCM	Tiêu học Nguyễn Thái Bình	Giáo viên tiêu học dạy nhiều môn	76		76		

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ							Đơn vị đăng ký dự tuyển (trường)	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng cộng		
28	Q12_022	Đặng Thị Thủy An		04/08/1994	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	B		10/21B Khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM	Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	87.5		87.5		
29	Q12_094	Nguyễn Hoàng Yên Linh		03/11/1992	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Pháp A	A		58/4 Phạm Văn Chiêu, Phường 8, quận Gò Vấp, TP.HCM	Tiểu học Nguyễn Trãi	Giáo viên tiểu học môn tiếng Anh	84.5		84.5		
30	Q12_040	Cao Lâm Thanh Trúc		13/02/1995	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		78/12 A1 Khu phố 4, phường Thới An, Quận 12, TP.HCM	Tiểu học Nguyễn Văn Thiệp	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	92		92		
31	Q12_073	Đinh Quốc Hùng	08/11/1986		Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		135/23 Tô Ngọc Vân, phường Thanh Xuân, Quận 12, TP.HCM	Tiểu học Nguyễn Văn Thiệp	Giáo viên tiểu học môn Thể dục	67.5		67.5		
32	Q12_061	Nguyễn Thùy Trang		01/03/1990	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		158/90/3 Khu phố 11, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM	Tiểu học Quang Trung	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	81		81		
33	Q12_113	Nguyễn Lê Uyên Mỹ		29/11/1983	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	Công nghệ thông tin java		66/3E ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP.HCM	Tiểu học Thuận Kiển	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	68		68		
34	Q12_025	Đào Chương	11/08/1985		Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh B	Đại học	Kỹ thuật viên	116/2C Tô 8, Khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.HCM	Trường Tiểu học Trần Quang Cơ	Nhân viên Công nghệ thông tin	77		77		
35	Q12_108	Trương Thị Mui		06/09/1983	Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	A		780/37 đường Bình Giã, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Tiểu học Trần Văn Ôn	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	75.5		75.5		
36	Q12_003	Nguyễn Hoài Thương		10/11/1990	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh A	B		185/12/4 Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình, TP.HCM	Tiểu học Trần Văn Ôn	Nhân viên Văn thư	75		75		
37	Q12_099	Nguyễn Thanh Phương	10/12/1988		Cao đẳng nghệ	Quản trị mạng máy tính	Tiếng Anh A	Cao đẳng		15/3 Tô 5, Khu phố 2, phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM	Tiểu học Trần Văn Ôn	Nhân viên Công nghệ thông tin	72.5		72.5		

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ							Đơn vị đăng ký dự tuyển (trường)	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng cộng		
38	Q12_089	Lý Ngọc Ân	19/12/1994		Đại học	Giáo dục tiểu học	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		ấp Kinh, xã Hùng Hòa, huyện Tiền Cần, tỉnh Trà Vinh.	Tiểu học Trưng Đĩnh	Giáo viên tiểu học dạy nhiều môn	77		77		
39	Q12_053	Hoàng Văn Huệ	20/12/1987		Thạc sĩ	Giáo dục Thể chất bóng đá	Tiếng Anh B1	UDCNTT cơ bản		Tổ 15, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	Tiểu học Trưng Đĩnh	Giáo viên tiểu học môn Thể dục	75		75		
40	Q12_142	Thái Hoàng Dù	22/03/1995		Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		ấp Vinh Thanh A, xã Vinh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	Tiểu học Võ Thị Thừa	Giáo viên tiểu học môn Thể dục	85		85		
41	Q12_125	Lê Thị Quốc Thiều	20/05/1993		Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Trung B2	B		42 Lê Trọng Tấn, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Trung học cơ sở An Phú Đông	Giáo viên trung học cơ sở môn tiếng Anh	76.5		76.5		
42	Q12_129	Phạm Việt Trình	19/08/1983		Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		509 Phạm Văn Chiêu, Phường 13, quận Gò Vấp, TP.HCM	Trung học cơ sở An Phú Đông	Giáo viên trung học cơ sở môn Sinh học	74		74		
43	Q12_011	Nguyễn Thị Quế Minh	20/02/1991		Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B1	A		315/8 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, TP.HCM	Trung học cơ sở Hà Huy Tập	Giáo viên trung học cơ sở môn Hóa học	83		83		
44	Q12_008	Lê Thị Kiều Anh	27/01/1998		Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Aptis B2 HSK3 188/300	UDCNTT cơ bản		xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	Trung học cơ sở Hà Huy Tập	Giáo viên trung học cơ sở môn tiếng Anh	83		83		
45	Q12_033	Nguyễn Việt Hằng	08/01/1993		Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B	B		Vân Hòa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Trung học cơ sở Lương Thié Vinh	Giáo viên trung học cơ sở môn Ngữ văn	82		82		
46	Q12_084	Dương Yến Ngọc	17/06/1990		Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B	A		Phường Lựu, xã Phương Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	Trung học cơ sở Lương Thié Vinh	Giáo viên trung học cơ sở môn Ngữ văn	79		79		
47	Q12_054	Đặng Thị Vươn Ngân	15/10/1998		Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh B1	UDCNTT cơ bản		Ấp Tân Hậu 2, huyện Mộ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	Trung học cơ sở Lương Thié Vinh	Giáo viên trung học cơ sở môn Giáo dục công dân	76		76		

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ							Đơn vị đăng ký dự tuyển (trường)	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng cộng		
48	Q12_130	Nguyễn Minh Nghĩa	03/11/1998		Dại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh B1	UDCNTT cơ bản		Ấp 5, xã Tân Thành, huyện Tân Thành, tỉnh Long An	Trung học cơ sở Lương Thế Vinh	Giáo viên trung học cơ sở môn Thể dục	69		69		
49	Q12_079	Nguyễn Thị Thơm		26/05/1991	Dại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh C	B		523/11/35 Lê Văn Khương, Khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở môn Sinh học	81		81		
50	Q12_119	Phạm Thị Hồng Thủy		19/11/1985	Dại học	Tiếng Anh	Tiếng Hoa B	UDCNTT cơ bản	Nghiệp vụ sư phạm	246/4/16 Nguyễn Thị Đăng, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP.HCM	Trung học cơ sở Nguyễn Hiền	Giáo viên trung học cơ sở môn tiếng Anh	70		70		
51	Q12_136	Ngô Hoàng Trung	21/01/1991		Dại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh A2	UDCNTT cơ bản		1/107 Nguyễn Văn Quà, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP.HCM	Trung học cơ sở Nguyễn Vinh Nghiệp	Giáo viên trung học cơ sở môn Toán học	84		84		
52	Q12_039	Phạm Lê Văn An	30/04/1998		Dại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		thôn Trung Đông, xã Duy Trung, huyện Vĩnh Xuyên, tỉnh Quảng Nam	Trung học cơ sở Nguyễn Vinh Nghiệp	Giáo viên trung học cơ sở môn Địa lý	85		85		
53	Q12_049	Lại Kiên Lâm	28/03/1986		Dại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		78/44/63 Đường số 11, Phường 11, quận Gò Vấp, TP.HCM	Trung học cơ sở Phan Bội Châu	Giáo viên trung học cơ sở môn Hóa học	85		85		
54	Q12_139	Nguyễn Bảo Anh	15/11/1982		Dại học	Giáo dục chính trị	TOEFL 480	UDCNTT cơ bản		Ấp 2, xã Phước Đông, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở môn Giáo dục công dân	86		86		
55	Q12_046	Trương Tùng Dương	13/04/1994		Dại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh B	UDCNTT cơ bản		Tổ 3, ấp Tam Hiệp, xã Tân Bình, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo	Giáo viên trung học cơ sở môn Ngữ văn	71	5	76		
56	Q12_034	Nguyễn Thành Trí	06/07/1998		Dại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh B2	UDCNTT cơ bản		38/5A Khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM	Trung học cơ sở Trần Phú	Giáo viên trung học cơ sở môn Địa lý	87		87		
57	Q12_144	Hồ Thị Mỹ Hồng		02/03/1990	Dại học	Sư phạm tiếng Anh	Tiếng Pháp B	UDCNTT cơ bản	Tiếng Anh B2	46/5 Khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM	Trung học cơ sở Trần Quang Khải	Giáo viên trung học cơ sở môn tiếng Anh	70		70		

Stt	Mã số đăng ký	Họ và tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Hộ khẩu thường trú	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển		Điểm xét tuyển			Ghi chú
			Nam	Nữ							Đơn vị đăng ký dự tuyển (trường)	Vị trí dự tuyển	Điểm kiểm tra sát hạch (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	
58	Q12_038	Nguyễn Mỹ Phương		10/08/1985	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh A	A		479/44/52 Đường TTH07, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP HCM	Chuyên biệt Ảnh Dương	Nhân viên Văn thư	84		84	
59	Q12_017	Trần Thị Xuân Oanh		18/03/1982	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh B	A		4/10 Khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP HCM	Chuyên biệt Ảnh Dương	Nhân viên Thủ quỹ	83	5	88	

Tổng cộng danh sách gồm 59 (năm mươi chín) người/.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Đặng Thị Kiều Nhi

Quận 12, ngày 24 tháng 12 năm 2020
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Nguyễn Văn Đức

